

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM CỦA VIÊN CHỨC - GIÁO VIÊN PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH
QUÝ I NĂM 2026**

STT	Họ và Tên	Chức vụ - Bộ phận công tác	I. Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức (20 điểm)					II. Năng lực và kỹ năng (20 điểm)							III. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ (60 điểm)				Tổng số điểm đạt được	Điểm cộng	Số điểm bị trừ bổ sung	Tổng số điểm chính thức	Xếp loại
			1. Thời gian làm việc (5 điểm)	2. Thứ bậc, kỷ cương.. (6 điểm)	3. Giao tiếp và ứng xử ... (5 điểm)	4. Thực hiện các nội dung khác.. (4 điểm)	Tổng cộng	5. Chủ động nghiên cứu, ... (1 điểm)	6. Chủ động đề xuất, tham mưu,... (2 điểm)	7. Báo cáo kịp thời, ... (2 điểm)	8. Phối hợp, tạo lập mối quan hệ ... (2 điểm)	9. Có trên 20% nhiệm vụ... (8 điểm)	10. Sáng tạo, cải tiến... (5 điểm)	Tổng cộng	11. Tỷ lệ số lượng công việc... (15 điểm)	12. Tỷ lệ bảo đảm tiến độ (15 điểm)	13. Tỷ lệ bảo đảm chất lượng (30 điểm)	Tổng cộng					
1	Lê Hoàng Diễm	Chuyên viên Phòng Tổ chức - Tài chính	5	6	5	4	20	1	1	2	2			6	15	15	30	60	86	1		87	Tốt
2	Phan Công Định	Nhân viên Phòng Tổ chức - Tài chính	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	3		90	Xuất sắc
3	Tôn Thất Kỳ Văn	Giáo viên Phòng Tổ chức - Tài chính	5	5	5	4	19	1	2	2	2			7	15	15	30	60	86	3,5		89,5	Tốt
4	Hồ Xuân Đạt	Chuyên viên Phòng Tổ chức - Tài chính	5	6	5	4	20		1	2	2			5	15	15	30	60	85	1,5		86,5	Tốt
5	Mai Văn Cung	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	3,5		90,5	Xuất sắc
6	Lâm Hồng Bằng	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	1,5		88,5	Tốt
7	Vũ Quang Thiện	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	4		91	Xuất sắc
8	Đặng Thị Bé Hằng	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	5	5	4	19	1	2	2	2			7	15	15	30	60	86	5,5		91,5	Xuất sắc
9	Phùng Thị Hiền	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	5,5		92,5	Xuất sắc
10	Phạm Thị Bích Tuyền	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	1		1			3	10	5	25	40	63	3,5		66,5	Hoàn thành

STT	Họ và Tên	Chức vụ - Bộ phận công tác	I. Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức (20 điểm)					II. Năng lực và kỹ năng (20 điểm)							III. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ (60 điểm)				Tổng số điểm đạt được	Điểm cộng	Số điểm bị trừ bổ sung	Tổng số điểm chính thức	Xếp loại
			1. Thời gian làm việc (5 điểm)	2. Thứ bậc, kỷ cương.. (6 điểm)	3. Giao tiếp và ứng xử ... (5 điểm)	4. Thực hiện các nội dung khác.. (4 điểm)	Tổng cộng	5. Chủ động nghiên cứu, ... (1 điểm)	6. Chủ động đề xuất, tham mưu,... (2 điểm)	7. Báo cáo kịp thời, ... (2 điểm)	8. Phối hợp, tạo lập mối quan hệ ... (2 điểm)	9. Có trên 20% nhiệm vụ... (8 điểm)	10. Sáng tạo, cải tiến... (5 điểm)	Tổng cộng	11. Tỷ lệ số lượng công việc... (15 điểm)	12. Tỷ lệ bảo đảm tiến độ (15 điểm)	13. Tỷ lệ bảo đảm chất lượng (30 điểm)	Tổng cộng					
11	Phùng Thị Hương	Nhân viên Giáo vụ Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20		2	2	2			6	15	15	20	50	76	1		77	Tốt
12	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	25	55	82	2		84	Tốt
13	Nguyễn Thị Hồng Yên	Giáo viên Phòng Đào tạo	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	1		88	Tốt
14	Nguyễn Quốc Bảo	Giáo viên Phòng Đào tạo	4	5	5	4	18	1	2	2	2			7	15	15	25	55	80	1		81	Tốt
15	Hà Thị Nga	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	5	6	5	4	20	1	2		2			5	15	15	25	55	80	2,5		82,5	Tốt
16	Bùi Hoàng Ly Đô	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	5		92	Xuất sắc
17	Nguyễn Thành Công	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	10	25	50	77	2		79	Tốt
18	Lê Giang Bảo Trâm	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	5	4	5	4	18	1	2	2	2			7	15	15	30	60	85	4		89	Tốt
19	Nguyễn Trần Gia Kha	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	5	6	5	4	20	1	2	2	2			7	15	15	30	60	87	3		90	Xuất sắc
20	Phạm Thị Kim Tuyền	Giáo viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp	4	6	5	4	19	1	2	2	2			7	15	15	25	55	81	2		83	Tốt

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mai Linh

Hà Ngọc Minh Thi